

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ
CÔNG CỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y; Chuyên ngành: Y tế công cộng (Sức khỏe môi trường)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ THỊ THANH HƯƠNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 01/4/1973; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 508 – A3 – Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Lê Thị Thanh Hương, Trường Đại học Y tế công cộng, số 1A Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: **0912.056.596**; E-mail: **lth@huph.edu.vn**

7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 12/1998 đến tháng 10/2001: Trợ giảng hợp đồng, Bộ môn Sức khỏe môi trường, Trường Đại học Y tế công cộng
- Từ tháng 10/2001 đến tháng 2/2007: Giảng viên Bộ môn Sức khỏe môi trường, Trường Đại học Y tế công cộng
- Từ tháng 2/2007 – tháng 2/2017: Phó Trưởng Bộ môn Sức khỏe môi trường, Trường Đại học Y tế công cộng (2 nhiệm kỳ)
- Từ tháng 1/2014 đến tháng 12/2017: Phó Trưởng Khoa Sức khỏe môi trường và nghề nghiệp, Trường Đại học Y tế công cộng
- Từ tháng 2/2017 đến nay: Trưởng Bộ môn Sức khỏe môi trường, Trường Đại học Y tế công cộng
- Từ tháng 1/2018 đến nay: Trưởng Khoa Sức khỏe môi trường và nghề nghiệp, Trường Đại học Y tế công cộng (Giảng viên chính từ 1/4/2018).

Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa; **Chức vụ cao nhất đã qua:** Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y tế công cộng

Địa chỉ cơ quan: Số 1A Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.62662322

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ: tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 7 năm 1995, ngành: Sinh học, chuyên ngành: Sinh học.
Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 6 năm 1999, ngành: Sinh học, chuyên ngành: Sinh thái học
Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 11 năm 2014, ngành: Y tế công cộng, chuyên ngành: Sức khỏe môi trường
Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Queensland (University of Queensland), Australia
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:
Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y tế công cộng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Sức khỏe môi trường** (quản lý chất thải rắn và chất thải y tế, nước và vệ sinh nước, ô nhiễm không khí và sức khỏe cộng đồng, biến đổi khí hậu và sức khỏe, cách tiếp cận một sức khỏe).
- **Phòng chống tác hại của thuốc lá** (cấm quảng cáo, khuyến mại và tài trợ thuốc lá, cung cấp bằng chứng về tác hại của thuốc lá, vận động xây dựng chính sách phòng chống tác hại của thuốc lá).
- Đào tạo, cung cấp bằng chứng nghiên cứu xây dựng chính sách y tế công cộng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 11 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố 80 bài báo KH, trong đó có 9 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 0 bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 13, trong đó có 7 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng: 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

1. **Le Thi Thanh Huong**, Le Thi Kim Anh, Tran Khanh Long, Tran Thi Van Anh, Nguyen Thi Huong, Nguyen Thanh Ha, Tran Thi Tuyet Hanh. Water Supply, Sanitation, and Medical Waste Treatment and Disposal at Commune Health Centers in Vietnam. Asia Pacific Journal of Public Health, 2018, 30 (7): 644-654 (Impact factor: 1,743; Citation: 0)
2. **Le Thi Thanh Huong**, Tran Khanh Long, Tran Thi Van Anh, Tran Thi Tuyet Hanh, Kim Bao Giang, Phan Thi Hai, Doan Thi Thu Huyen, Luong Ngoc Khue, Nguyen Tuan Lam, Pham Thi Quynh Nga, Nguyen The Quan, Tran Nu Quy Linh, Nguyen Thnh Ha, Hoang Van Minh (2017). *The exposure to tobacco advertising, promotion among the adult population in Vietnam and its implications for public health*. Asia Pacific Journal of Public Health, 2017, 29 (7): 569-579 (Impact factor 1,013; Citation: 1)
3. **Le Thi Thanh Huong**, Tran Khanh Long, Phung Xuan Son, Tran Thi Tuyet Hanh (2017). *Prevalence of smoking and its associated factors: evidence from the CHILILAB Demographic Surveillance System in Viet Nam*. Asia Pacific Journal of Public Health, Vol. 29, Issue 5 – Suppl, pp. 53S-61S (Impact factor: 1,013; Citation: 5)
4. Sách Sức khỏe môi trường - Giáo trình giảng dạy cao học và chuyên khoa 1 y tế công cộng. **Chủ biên: Lê Thị Thanh Hương**. Nhóm biên soạn: **Lê Thị Thanh Hương**, Trần Thị Tuyết Hạnh, Trần Khánh Long, Phùng Xuân Sơn. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2016 (ISBN: 978-604-66-2004-4).
5. Sách Sức khỏe môi trường cơ bản - giáo trình giảng dạy cho đối tượng cử nhân y tế công cộng. **Chủ biên: Lê Thị Thanh Hương**. Nhóm biên soạn: **Lê Thị Thanh Hương**, Trần Thị Tuyết Hạnh, Trần Khánh Long, Phùng Xuân Sơn, Nguyễn Văn Mạn, Nguyễn Huy Nga, Nguyễn Trinh Hương, Trần Thị Bình Nguyên, Lê Đình Minh. Nhà xuất bản Y học, 2015 (ISBN: 978-604-66-1493-7).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Hình thức khen thưởng	Cấp khen thưởng	Quyết định khen thưởng
Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2014-2015	Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng	QĐ 1513/TCCB-ĐHYTCC ngày 8/12/2015
Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế dành cho cá nhân có thành tích thực hiện kế hoạch nhiệm vụ công tác năm học 2014-2015	Bộ trưởng Bộ Y tế	QĐ 153/QĐ-BYT ngày 18/01/2016

Hình thức khen thưởng	Cấp khen thưởng	Quyết định khen thưởng
Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017	Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng	QĐ 1953/QĐ-ĐHYTCC ngày 30/11/2017
Giấy khen “Viên chức quản lý khoa tiêu biểu” năm học 2016-2017	Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng	QĐ 1953/QĐ-ĐHYTCC ngày 30/11/2017
Giấy khen dành cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm học 2016-2017	Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng	QĐ 1953/QĐ-ĐHYTCC ngày 30/11/2017
Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế dành cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm học 2016-2017	Bộ trưởng Bộ Y tế	QĐ 1717/QĐ-BYT ngày 12/3/2018
Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2017-2018	Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng	QĐ 2735/QĐ-YTCC ngày 30/11/2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

- Tôi đã hoàn thành học vị tiến sĩ y tế công cộng, chuyên ngành sức khỏe môi trường vào năm 2014. Trong công tác giảng dạy: Tôi chủ trì, tham gia xây dựng và trực tiếp giảng dạy chính cho môn học Sức khỏe môi trường cơ bản và sức khỏe môi trường cho các đối tượng cử nhân Y tế công cộng và cao học, chuyên khoa 1 y tế công cộng, hướng dẫn các học viên cao học y tế công cộng, quản lý bệnh viện thực hiện luận văn tốt nghiệp, hướng dẫn sinh viên cử nhân y tế công cộng hoàn thành khóa luận tốt nghiệp, tham gia các hội đồng chấm luận văn thạc sĩ, tham gia các hội đồng đề cương, bảo vệ luận án tiến sĩ. Bên cạnh đó, tôi còn tham gia xây dựng chương trình giảng dạy, tài liệu giảng dạy và giảng dạy cho một số môn học khác như Vệ sinh học đại cương môi trường và nghề nghiệp; Sức khỏe trường học. Tổng số tài liệu tôi đã chủ trì và tham gia xây dựng gồm 13 giáo trình, tài liệu tham khảo đại học và sau đại học.
- Trong công tác nghiên cứu khoa học: Tích cực đề xuất, chủ trì hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, các đề tài hợp tác quốc tế về các lĩnh vực Sức khỏe môi trường, phòng chống tác hại của thuốc lá. Liên tục đăng tải các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học. Thông qua việc tham gia nghiên cứu đã đào tạo được các Ths và nâng cao được năng lực cho các giảng viên trẻ của bộ môn về nghiên cứu khoa học và về chuyên môn. Nhiều kết quả nghiên cứu cũng đã được chuyển tải đưa vào chương trình đào tạo là các bài tập tình huống áp dụng thực tế trong giảng dạy cho các đối tượng cử nhân và cao

học y tế công cộng. Tham gia 3 đề tài cơ sở với vai trò là chủ nhiệm đề tài, ngoài ra tôi còn chủ trì thực hiện nhiều tư vấn nghiên cứu trong lĩnh vực sức khỏe môi trường (chủ yếu là lĩnh vực quản lý chất thải y tế và nước sạch, vệ sinh môi trường) và phòng chống tác hại của thuốc lá với các tổ chức, đối tác như: Bộ Y tế, Tổ chức Y tế thế giới, Quỹ Phòng chống tác hại của thuốc lá.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng và phát triển bộ môn Sức khỏe môi trường và Khoa Sức khỏe môi trường và nghề nghiệp tại Trường Đại học Y tế công cộng. Chủ trì, điều phối và tham gia biên soạn, xây dựng các chương trình, các tài liệu đào tạo của khoa và bộ môn trong chương trình giảng dạy thạc sĩ y tế công cộng, cử nhân y tế công cộng, cử nhân xét nghiệm y học dự phòng. Chịu trách nhiệm chính trong việc định hướng ưu tiên nghiên cứu khoa học của khoa thuộc các lĩnh vực phù hợp với năng lực của các giảng viên trong khoa (lĩnh vực sức khỏe môi trường, phòng chống tác hại của thuốc lá, sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, phòng chống thảm họa, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng) trong bối cảnh phát triển chung của Trường Đại học Y tế công cộng. Chịu trách nhiệm chính trong việc định hướng phát triển nghề nghiệp cho các giảng viên trẻ trong khoa và bộ môn.
- Trong quá trình công tác tại Trường Đại học Y tế công cộng, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn của người giảng viên, luôn giữ vững phẩm chất đạo đức và tiêu chuẩn, uy tín và danh dự của người giảng viên đại học, thực hiện các nghĩa vụ của một giảng viên và một Phó/Trưởng bộ môn; Phó/Trưởng khoa một cách nhiệt tình, không vụ lợi. Tôi luôn cố gắng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân thông qua các khoá đào tạo nâng cao năng lực, các hội thảo trong nước và quốc tế. Tôi đã đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học 2014 – 2015, 2016-2017 và 2017 – 2018, và được nhận giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng dành cho nghiên cứu viên có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm học 2016-2017 và giấy khen của Hiệu trưởng dành cho viên chức quản lý khoa tiêu biểu trong năm học 2016-2017. Trong năm 2016 và 2018 tôi đã nhận được Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế vì đã có những thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch của các năm học 2014-2015 và 2016-2017.
- Tham gia các hoạt động khác: Tham gia các hoạt động phát triển ngành và xây dựng chính sách về lĩnh vực nước sạch, vệ sinh môi trường, chất lượng không khí trong nhà, quản lý chất thải y tế, biến đổi khí hậu cùng với Cục Quản lý môi trường y tế. Ngoài ra, tôi là một thành viên tích cực của nhóm hoạt động Phòng chống tác hại thuốc lá của Việt Nam, tham gia tích cực vào các hoạt động vận động chính sách xây dựng dự thảo Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá cũng như các văn bản dưới Luật (Nghị định 176/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế). Đặc biệt, kết quả nghiên cứu do tôi làm nghiên cứu viên chính đã được sử dụng để đưa vào Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BYT-BCT hướng dẫn việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 18 năm thâm niên đào tạo.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ).

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành).

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	0	0	0	0	288	0	288
2	2014-2015	0	0	0	1	240	103	343
3	2015-2016	0	0	0	1	190	118	308
3 năm học cuối								
4	2016-2017	0	0	3*	0	178	190	368
5	2017-2018	0	0	3	0	119	189	308
6	2018-2019	0	0	5**	0	195	245	440

Ghi chú:

*: tổng số 3 học viên, trong đó có 2 học viên đồng hướng dẫn và 1 học viên hướng dẫn độc lập

** : tổng số 5 học viên, trong đó đồng hướng dẫn 4 học viên và hướng dẫn độc lập 1 học viên

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Australia năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà nội; số bằng: 107787; năm cấp: 1998

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y tế công cộng, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 7.0

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Đỗ Ngọc Nhuận		x		x	01/2016- 8/2016	Trường ĐH Y tế công cộng	QĐ số 1525/QĐ-YTCC ngày 17/11/2016
2	Đỗ Quốc Tuyên		x	x		01/2016- 8/2016	Trường ĐH Y tế công cộng	QĐ số 1525/QĐ-YTCC ngày 17/11/2016
3	Nguyễn Thị Thu Hiền		x	x		01/2016- 8/2016	Trường ĐH Y tế công cộng	QĐ số 1524/QĐ- YTCC ngày 17/11/2016
4	Nguyễn Thị Thanh Hương		x	x		2/2017- 10/2017	Trường ĐH Y tế công cộng	QĐ số 2079/QĐ- YTCC ngày 29/12/2017
5	Nguyễn Văn Hai		x	x		02/2017- 10/2017	Trường ĐH Y tế công cộng	QĐ số 2081/QĐ- YTCC ngày 29/12/2017
6	Nguyễn Như Nga		x	x		11/2016- 8/2017	Trường ĐH Y tế công cộng	QĐ số 1678/QĐ- ĐHYTCC ngày 30/10/2017
7	Đỗ Thị Thanh Ngân		x	x		2/2018 – 9/2018	Trường ĐH Y tế công cộng	QĐ số 2960/QĐ- ĐHYTCC ngày 28/12/2018
8	Vũ Ngọc Thúy		x		x	2/2018 – 9/2018	Trường ĐH Y tế công cộng	QĐ số 2960/QĐ- ĐHYTCC ngày 28/12/2018
9	Hoàng Thị Thanh Nga		x	x		2/2018 – 9/2018	Trường ĐH Y tế công cộng	QĐ số 2960/QĐ- ĐHYTCC ngày 28/12/2018

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
10	Lưu Văn Trị		x	x		2/2018 – 9/2018	Trường ĐH Y tế công cộng	QĐ số 2960/QĐ-ĐHYTCC ngày 28/12/2018
11	Lê Thị Nhật Duyên		x	x		2/2018 – 9/2018	Trường ĐH Y tế công cộng	QĐ số 2960/QĐ-ĐHYTCC ngày 28/12/2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phân biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
A. Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
A1. Giáo trình						
1	Sức khỏe môi trường – tài liệu giảng dạy cho đối tượng cử nhân chính quy	GT	Nhà xuất bản Y học, năm xuất bản: 2014	4	Đồng CB Biên soạn từ trang 152-210 (Tổng số trang của giáo trình: 210 trang)	Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐH YTCC ngày 1/7/2019
2	Sức khỏe môi trường	GT	Nhà xuất bản Y học, 2010	10	Biên soạn từ trang 7-24; 101-149 và 181-193 (Tổng số trang của giáo trình: 271 trang)	Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐH YTCC ngày 1/7/2019

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
3	Sức khỏe môi trường – sách dùng đào tạo cử nhân y tế công cộng	GT	Nhà xuất bản y học, 2006	9	Biên soạn từ trang 9-25, 58-130	Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐH YTCC ngày 1/7/2019
A2. Tài liệu tham khảo						
4	Sức khỏe môi trường cơ bản: tài liệu giảng dạy cho cử nhân chính quy (Áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống) tài liệu dành cho học viên)	TK	Nhà Xuất bản Lao động xã hội, 2011	4	CB, tham gia biên soạn từ trang 11-16 (Tổng số trang của tài liệu tham khảo: 35 trang)	Giấy xác nhận của HĐ KHĐT Trường Đại học YTCC, Biên bản họp ngày 19/12/2011 Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐH YTCC ngày 1/7/2019
5	Sức khỏe môi trường cơ bản: tài liệu giảng dạy cho cử nhân chính quy Áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống (tài liệu dành cho giảng viên)	TK	Nhà Xuất bản Lao động xã hội, 2011	4	CB Biên soạn từ trang 11-21 (Tổng số trang của tài liệu tham khảo: 50 trang)	Giấy xác nhận của HĐ KHĐT Trường Đại học YTCC, Biên bản họp ngày 19/12/2011 Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐH YTCC ngày 1/7/2019
6	Sức khỏe môi trường: tài liệu giảng dạy cho đối tượng cao học Áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống (tài liệu học viên)	TK	Nhà Xuất bản Lao động xã hội, 2011	4	Biên soạn từ trang 8-17 (Tổng số trang của tài liệu tham khảo: 28 trang)	Giấy xác nhận của HĐ KHĐT Trường Đại học YTCC, Biên bản họp ngày 19/12/2011 Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐH YTCC ngày 1/7/2019
7	Sức khỏe môi trường: tài liệu giảng dạy cho đối tượng cao học Áp	TK	Nhà Xuất bản Lao động xã hội, 2011	4	Biên soạn từ trang 8-40 (Tổng số trang của tài liệu	Giấy xác nhận của HĐ KHĐT Trường Đại học YTCC,

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	dụng phương pháp giảng dạy dựa trên tình huống (tài liệu dành cho giảng viên)				tham khảo: 65 trang)	Biên bản họp ngày 19/12/2011 Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐH YTCC ngày 1/7/2019
8	Sổ tay dự phòng phơi nhiễm với một số hoá chất độc hại trong nước ăn uống và sinh hoạt (Tài liệu dành cho cán bộ y tế tuyến Tỉnh, Huyện, Xã)	TK	Nhà xuất bản Y học, 2013	6	Biên soạn từ trang 68-100. (Tổng số trang của tài liệu tham khảo: 117 trang)	HĐKHĐT Trường Đại học Y tế công cộng số 08/BB-HĐKHĐT ngày 29/5/2019 Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Y tế công cộng ngày 01/7/2019
9	Hướng dẫn xây dựng khung chương trình và phương pháp đánh giá - Áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề (Problem based learning)	TK	Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội, 2009	2	Biên soạn từ trang 6-13, 39-57	Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Y tế công cộng ngày 01/7/2019
B. Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
B1. Giáo trình						
10	Sức khỏe môi trường cơ bản – Giáo trình giảng dạy cho đối tượng cử nhân y tế công cộng	GT	Nhà xuất bản Y học, 2015	9	CB Biên soạn từ trang 7-24; 76-97; 174-190 (Tổng số trang của giáo trình: 190 trang)	Giấy xác nhận của HĐ KHĐT Trường Đại học YTCC, Biên bản họp ngày 25/12/2015. Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐH YTCC ngày 1/7/2019
11	Vệ sinh học môi trường và nghề nghiệp – Giáo trình giảng dạy dành cho đối	GT	Nhà xuất bản Y học, 2016	9	Biên soạn từ trang 54-70.	Kết luận của Hội đồng KHĐT Trường Đại học YTCC, Biên bản

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	tượng cử nhân y tế công cộng định hướng Sức khỏe môi trường nghề nghiệp				(Tổng số trang của giáo trình: 219 trang)	hợp ngày 11/05/2011 Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐH YTCC ngày 1/7/2019
12	Sức khỏe môi trường – giáo trình giảng dạy cao học và chuyên khoa 1 y tế công cộng	GT	Nhà xuất bản Y học, 2016	4	CB Biên soạn từ trang 7-24; 60-83 và 136-157. (Tổng số trang của giáo trình: 175 trang)	Biên bản họp của HĐ KHĐT Trường Đại học YTCC, số 08/BB-HĐKHĐT ngày 29/5/2014 Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐH YTCC ngày 1/7/2019
13	Giáo trình bệnh truyền lây giữa động vật và người (giáo trình giảng dạy cho sinh viên các ngành thú y, y tế công cộng, y khoa)	TK	Nhà Xuất bản Đại học Nông nghiệp, 2016	26	Biên soạn từ trang 263-270 (Tổng số trang của tài liệu tham khảo: 282 trang)	HĐ KHĐT Trường Đại học YTCC, Biên bản họp số 08/BB-HĐKHĐT, tháng 6/2019 Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường ĐH YTCC ngày 1/7/2019

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	ĐT: Đánh giá nhu cầu đào tạo thạc sĩ chuyên ngành sức khỏe môi trường và	CN	QĐ phê duyệt đề tài NCKH cấp cơ sở số 1091/QĐ-	8/2016 – 01/2017	16/2/2017

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
	thạc sĩ y tế công cộng định hướng sức khỏe môi trường tại Việt Nam năm 2016		ĐHYTCC ngày 25/8/2016 Trường Đại học Y tế công cộng		
2	ĐT: Nghiên cứu thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành của chủ các điểm bán lẻ thuốc lá về các quy định cấm quảng cáo, khuyến mại thuốc lá tại 5 thành phố trực thuộc trung ương và những rào cản trong thực thi quy định này tại Việt nam từ góc độ của các chủ cơ sở bán lẻ thuốc lá năm 2017	CN	Hợp đồng số 68/HĐ- QPCTHTL Cấp cơ sở Quỹ Phòng chống tác hại của thuốc lá	29/5/2017 - 28/11/2017	30/11/2017
3	ĐT: Đánh giá nhu cầu đào tạo cử nhân công nghệ kỹ thuật môi trường	CN	Quyết định phê duyệt đề tài NCKH cấp cơ sở số 549/QĐ-ĐHYTCC ngày 29/3/2019 Trường Đại học Y tế công cộng	3/2019 – 6/2019	4/7/2019

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
A. Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
A1. Các bài báo đăng tải trên các tạp chí trong nước bằng tiếng Việt								
1	Kiến thức, thực hành phòng chống bệnh TCM của người chăm sóc chính cho trẻ dưới 5 T tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, tp Hà Nội, năm 2013	7 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học Việt Nam	Trong danh mục của HĐGS		Số 1/2014	114-119	2014
2	Phân tích yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành phòng chống bệnh TCM của người chăm sóc chính trẻ dưới 5 tuổi tại xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, năm 2013	4 (Đồng tác giả)	Tạp chí Y học dự phòng	Trong danh mục của HĐGS		Tập 24, số 5 (154)	52-58	2014
3	Quản lý chất thải rắn y tế ở các bệnh viện Việt nam: nghiên cứu trường hợp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk năm 2012	4 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HĐGS		Số 12/2013	55-60	2013
4	Tác động của biến đổi khí hậu tới sức khỏe trẻ em	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HĐGS		Số 29	4-10	2013
5	Tổng quan về Biến đổi khí hậu và bình đẳng giới	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HĐGS		Số 27	4-10	2013
6	Thực trạng và khuyến hướng sử dụng nguồn nước ăn uống/sinh hoạt và nhà tiêu hộ gia đình tại CHILILAB, huyện Chí	3 (tác giả đứng đầu, tác	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HĐGS		Số 24	19-25	2012

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	Linh, Hải Dương, 2004-2010	giả chính)						
7	Tổng quan về ô nhiễm không khí trong nhà do khói chất đốt sinh khối và nguy cơ sức khỏe	4 (đồng tác giả)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HDGS		Số 24	26-35	2012
8	Quản lý, sử dụng phân người và sức khỏe cộng đồng	5 (đồng tác giả)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HDGS		Số 22	4-13	2011
9	Nâng cao kiến thức, thái độ, thực hành của người dân về phòng chống sốt xuất huyết tại xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, 2006-2008	4 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HDGS		Số 12	40-45	2009
10	Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống sốt xuất huyết của người dân xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	4 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HDGS		Số 9	24-30	2007
11	Xây dựng mô hình cộng đồng sử dụng an toàn thuốc bảo vệ thực vật tại một huyện đồng bằng và một huyện miền núi phía bắc	3 (đồng tác giả)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HDGS		Số 2	39-43	2005
12	Chất lượng nước và các loài tảo chiếm ưu thế trong một số hồ bị ô nhiễm tại Hà Nội	2 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Trong danh mục của HDGS		Số 6B		1998

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
13	Khả năng xử lý nước thải của chủng vi tảo <i>Chlorella pyrenoidosa</i> Chick T5	2 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Trong danh mục của HĐGS		Số 6B		1998
14	Lựa chọn bộ cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh và bằng chữ trên vỏ bao bì thuốc lá ở Việt Nam	6 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HĐGS		Số 30, tháng 1/2014	52-59	2014
15	Hút thuốc lá thụ động và sức khỏe trẻ em	1 (tác giả chính)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HĐGS		Số 23	11-19	2012
16	Kiến thức, thái độ của học sinh tiểu học về hút thuốc lá thụ động	4 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HĐGS		Số 849+850	393-396	2012
17	Nghiên cứu thăm dò tính khả thi của chương trình can thiệp "trẻ em nói không với hút thuốc thụ động"	4 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HĐGS		Số 21	24-31	2011
18	Tình hình thực hiện các quy định cấm quảng cáo, khuyến mại và tài trợ thuốc lá tại Việt Nam năm 2010	6 (đồng tác giả)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HĐGS		Số 20	43-49	2011

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
19	Điều tra tình hình thực hiện các quy định cấm quảng cáo, khuyến mãi và tài trợ thuốc lá tại Việt Nam	6 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh	Trong danh mục của HDGS		Tập 14, phụ bản của số 2	13-19	2010
20	Kết quả áp dụng phương pháp giảng dạy dựa trên vấn đề (PBL) và PP giảng dạy dựa trên tình huống (SBL) tại trường Đại học Y tế công cộng	4 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HDGS		Số 10/2012	65-70	2012
21	Ứng dụng tự học có hướng dẫn trong giáo dục trung học chuyên nghiệp nhóm ngành sức khỏe - bài học kinh nghiệm từ 12 trường cao đẳng/trung cấp y tế ở Việt Nam	4 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HDGS		Số 26	10-17	2012
22	Xây dựng tài liệu hướng dẫn giáo viên tại các trường trung cấp/cao đẳng y tế	6 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HDGS		Số 9/2012	89-92	2012
A2. Các bài báo đăng tải trên các tạp chí trong nước bằng tiếng Anh								
23	A review on biomass fuel smoke and public health risks	4 (đồng tác giả)	Vietnam Journal of Public Health	Trong danh mục của HDGS		Vol 1 (Issue 1)	32-39	2012
B. Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
B1. Các bài báo đăng tải trên các tạp chí quốc tế								
24	Water Supply, Sanitation, and Medical Waste Treatment and Disposal at	7 (tác giả đứng	Asia Pacific Journal of	ISI, IF=1,743	0	30(7)	644-654	2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	Commune Health Centers in Vietnam	đầu, tác giả chính)	Public Health					
25	Climate variability and Dengue Hemorrhagic Fever in Hanoi, Vietnam during 2018-2015	11 (tác giả liên hệ)	Asia Pacific Journal of Public Health	ISI, IF=1,743	1	30(6)	532-541	2018
26	<i>Ascaris lumbricoides</i> egg die-off in an experimental excreta storage system and public health implication in Viet Nam	8 (đồng tác giả)	International Journal of Public Health	ISI IF=2.617	7	62 (Suppl 1)	103-111	2017
27	Longitudinal household trends in access to improved water sources and sanitation in Chi Linh town, Hai Duong province, Viet Nam and associated factors	4 (đồng tác giả)	AIMS Public Health	Indexed by WoS and PMC. ISI ISSN: 2327-8994	1	3(4)	880-890	2016
28	The exposure to tobacco advertising, promotion among the adult population in Vietnam and its implications for public health	14 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Asia Pacific Journal of Public Health	ISI, IF=1,013	1	29(7)	569-579	2017
29	Prevalence of smoking and its associated factors: evidence from the CHILILAB Demographic Surveillance System in Viet Nam	4 (tác giả đứng đầu, tác	Asia Pacific Journal of Public Health	ISI, IF=1,013	5	29 (5)	53S-61S.	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
		giả chính)						
30	Decreasing in-home smoking of Adults – Results from a school-based intervention program in Viet Nam	4 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	AIMS Public Health	Indexed by WoS and PMC. ISI ISSN: 2327-8994	4	3(4)	863-879	2016
31	Exposure to Tobacco Advertising and Promotion among School Children Aged 13-15 in Viet Nam – an Overview from GYTS 2014	10 (đồng tác giả)	Asian Pacific Journal of Cancer Prevention	Scopus, Pubmed ISSN: 1513-7368 IF = 1,459	1	17 (Tobacco Prevention and Control in Viet Nam Supplement 2016)	49-53	2016
32	Violations of bans on tobacco advertising and promotion at points of sale in Viet Nam: Trend from 2009-2015	9 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Asian Pacific Journal of Cancer Prevention	Scopus, Pubmed ISSN: 1513-7368 IF = 1,459	1	17 (Tobacco Prevention and Control in Viet Nam Supplement 2016)	91-96	2016
B2. Các bài báo đăng tải trên các tạp chí trong nước bằng tiếng Việt								
33	Thực trạng công tác quản lý chất thải rắn y tế tại các trạm y tế ở huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh năm 2017	3 (tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam	Trong danh mục của HĐGS		478, số 1	146-150	2019
34	Đánh giá tính dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng của ngành Y tế tỉnh Yên Bái với Biến đổi khí hậu	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học Việt Nam	Trong danh mục của HĐGS		478, số 1	45-49	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
35	Hoạt động của nhân viên y tế thôn bản trong đợt dịch sốt xuất huyết Dengue tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang năm 2017 và một số yếu tố ảnh hưởng	2 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HDGS		3 (50)	63-67	2019
36	Đánh giá năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của người dân xã Phương Điền, huyện Hương Khê, Hà Tĩnh năm 2018	4 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HDGS		47	31-38	2019
37	Thực trạng quản lý chất thải rắn y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận năm 2018	3 (tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HDGS		Số 3 (2019)	43-46	2019
38	Thực trạng phóng uế bừa bãi tại cộng đồng người dân tộc thiểu số Raglai và một số yếu tố liên quan tại huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận năm 2018	2 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HDGS		46	16-24	2018
39	Hiệu quả của bẫy Gravid <i>Aedes</i> Trap (GAT) trong giám sát muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết Dengue tại Hà Nội, 2018	4 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học dự phòng	Trong danh mục của HDGS		28 (6)	36-43	2018
40	Kiến thức, thực hành rửa tay bằng xà phòng của người chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi và một số yếu tố liên quan tại xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc năm 2018	3 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học dự phòng	Trong danh mục của HDGS		28 (số 4 phụ bản)	58-65	2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
41	Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng bệnh tay chân miệng của người chăm sóc chính trẻ dưới 5 tuổi tại xã Ba Cùm Bắc, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa năm 2018	3 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học dự phòng	Trong danh mục của HĐGS		28 (4)	42-47	2018
42	Thực trạng nhà tiêu hợp vệ sinh của người dân tộc Raglay và một số yếu tố liên quan tại huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận năm 2018	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học dự phòng	Trong danh mục của HĐGS		28 (4)	159-164	2018
43	Thực trạng quản lý chất thải rắn y tế ở các phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm y tế Sóc Sơn năm 2017	4 (tác giả chính)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HĐGS		Số 4 (45)	43-49	2018
44	Thực trạng quản lý chất thải rắn y tế ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh năm 2017	3 (tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HĐGS		Số 5/2018	147-151	2018
45	Một số yếu tố ảnh hưởng tới công tác QLCTRYT tại TTYT Sóc Sơn, 2017	3 (tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HĐGS		Số 5/2018	127-131	2018
46	Thực trạng nhiễm giun đũa chó mèo ở học sinh tiểu học Gò Đen, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An năm 2017	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HĐGS		Số 1 (42)	101-108	2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
47	Kiến thức, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng bệnh tay chân miệng của giáo viên mầm non tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu năm 2017	3 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HDGS		Số 40	41-47	2017
48	Thực trạng quản lý chất thải rắn y tế ở các trạm y tế thuộc Trung tâm y tế Sóc Sơn năm 2017	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HDGS		Số 41	99-105	2017
49	Ồ bọ gây nguồn muỗi truyền bệnh SXHD và một số yếu tố liên quan tại TT Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, năm 2016	4 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học dự phòng	Trong danh mục của HDGS		27 (7)	191-198	2017
50	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến nhà tiêu hợp vệ sinh của người dân xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp năm 2016	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HDGS		36	70-74	2017
51	Kiến thức, thực hành về phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định năm 2016	3 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HDGS		35	4-8	2016
52	Kiến thức, thực hành về phòng bệnh tay chân miệng và một số yếu tố liên quan của bà mẹ có con dưới 5 tuổi người đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng năm 2016	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HDGS		35	14-19	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
53	Thực trạng chất lượng nước sông Thị Vải và nước ăn uống sinh hoạt của người dân tại 3 xã Long Phước, Phước Thái, và Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai năm 2011	6 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học dự phòng	Trong danh mục của HĐGS		26 (11)	171-179	2016
54	Ảnh hưởng của nhiệt độ không khí đến nhập viện do NKHHCT ở trẻ em tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	3 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HĐGS		Số 8/2016	24-27	2016
55	Thực trạng thu gom và phân loại CTRYT tại các CSYT trong vùng ngập lụt tại Đồng Tháp năm 2015	7 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học dự phòng	Trong danh mục của HĐGS		26 (11)	182-189	2016
56	Thực trạng công tác xử lý CTRYT của các CSYT trong vùng ngập lụt tại Đồng Tháp năm 2015	7 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học dự phòng	Trong danh mục của HĐGS		26 (11)	190-195	2016
57	Quan niệm về nguy cơ SKMT của cộng đồng dân cư thuộc 3 xã tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai năm 2012	6 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học dự phòng	Trong danh mục của HĐGS		26 (11)	165-170	2016
58	Ảnh hưởng của sóng nhiệt lên sức khỏe cộng đồng người trên 60 tuổi tại tp Vinh, tỉnh Nghệ An, 2010-2012	2 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HĐGS		29	59-62	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
59	Kiến thức về vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân và chăm sóc VS cho trẻ dưới 5 tuổi của người chăm sóc trẻ tại 5 tỉnh ở Việt Nam, năm 2015	3 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HDGS		31	4-9	2016
60	Thực trạng phóng uế bừa bãi tại cộng đồng 5 tỉnh Điện Biên, Kon Tum, Ninh Thuận, An Giang và Đồng Tháp năm 2015	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học dự phòng	Trong danh mục của HDGS		26 (4)	187-194	2016
61	Tác động của BDKH tới bệnh tiêu chảy ở trẻ em	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HDGS		Số 5/2016	85-88	2016
62	Thực trạng sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh và mối liên quan tới tình trạng suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi tại 5 tỉnh Điện Biên, KonTum, Ninh Thuận, Đồng tháp và An Giang	2 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HDGS		Số 2/2016	14-18	2016
63	Thực trạng tiêu chảy cấp ở trẻ em dưới 5 tuổi ở các xã được hưởng can thiệp vệ sinh tổng thể do cộng đồng làm chủ (CLTS) tại 5 tỉnh Điện Biên, KonTum, Ninh Thuận, Đồng tháp và An Giang	2 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HDGS		29	55-58	2016
64	Tác động của can thiệp nước sạch và vệ sinh môi trường lên tình trạng nhiễm giun của trẻ em dưới 5 tuổi tại 5 tỉnh Điện Biên,	7 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HDGS		Số 5/2015	139-143	2015

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	Kontum, Ninh Thuận, Đồng Tháp, An Giang							
65	Thực trạng SD nguồn nước ăn uống sinh hoạt và tình hình mắc một số bệnh liên quan tới nước của người dân tại ba xã Long Phước, Phước Thái và Bình An năm 2012	7 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HDGS		Số 1/2015	108-111	2015
66	Nguồn nước ăn uống sinh hoạt và các bệnh tật có liên quan tới nước của người dân tại ba xã Long Phước, Phước Thái và Bình An năm 2012	7 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HDGS		Số 2/2015	7-10	2015
67	Kiến thức, thái độ về tác hại của thuốc lá và thực trạng sử dụng thuốc lá của người trưởng thành ở hai huyện nông thôn ở Việt Nam năm 2018	2 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam	Trong danh mục của HDGS		478, số 1	129-132	2019
68	Kiến thức, thái độ về Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá và tuân thủ quy định không hút thuốc lá nơi công cộng của người trưởng thành tại hai huyện nông thôn Việt Nam năm 2018	2 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y học Việt Nam	Trong danh mục của HDGS		478, số 2	135-139	2019
69	Thực trạng vi phạm các quy định về quảng cáo, khuyến mại thuốc lá ở các điểm bán lẻ thuốc lá tại Bình Định, Đồng Tháp và Bạc Liêu năm 2018	1 (tác giả chính)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HDGS		3 (50)	114-118	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
70	Thực trạng vi phạm các quy định cấm quảng cáo và khuyến mại thuốc lá tại các điểm bán lẻ thuốc lá tại 5 thành phố trực thuộc trung ương ở Việt Nam	2 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HDGS		47	6-13	2019
71	Thực trạng vi phạm quy định cấm quảng cáo, khuyến mại thuốc lá tại điểm bán lẻ ở 6 tỉnh tại Việt Nam năm 2015	5 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HDGS		42	12-19	2016
72	Nhận thức về cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh trên vỏ bao thuốc lá và ý định bỏ thuốc lá ở nam giới hút thuốc 18-35 tuổi tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang năm 2015	2 (tác giả chính)	Tạp chí Y học thực hành	Trong danh mục của HDGS		Số 8/2016	15-18	2016
73	Thực trạng phơi nhiễm với khói thuốc lá tại hộ gia đình của trẻ em tiểu học tại một số xã thuộc huyện Chương Mỹ, Hà Nội, năm 2011	4 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HDGS		40	95-101	2016
74	Thực trạng sử dụng đồ uống có cồn ở người trưởng thành ở vùng nông thôn thuộc tỉnh Thái Bình và Đồng Tháp năm 2018	5 (đồng tác giả)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HDGS		47	14-23	2019
75	Chất lượng cuộc sống của người cao tuổi tại hai huyện Tiền Hải (Thái Bình) và Thanh Bình (Đồng Tháp) năm 2018	5 (đồng tác giả)	Tạp chí Y tế công cộng	Trong danh mục của HDGS		47	39-46	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
76	Thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai các quy định cấm quảng cáo, khuyến mại rượu bia ở VN	4 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HĐGS		Số 39	63-69	2017
77	Thực trạng vi phạm các quy định về quảng cáo, khuyến mại sản phẩm rượu tại các điểm bán lẻ tại VN năm 2015	4 (đồng tác giả)	Tạp chí Y học cộng đồng	Trong danh mục của HĐGS		38	104-108	2017
B3. Các bài báo đăng tải trên các tạp chí trong nước bằng tiếng Anh								
78	Handwashing with soap practices among caretakers of children under five years of age in five provinces of Vietnam	10 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Vietnam Journal of Preventive Medicine			27 (4)	101-110	2017
79	Knowledge and attitudes of tobacco points of sale's owners about the ban on tobacco advertising in 5 largest cities in Vietnam: a 2017 cross sectional study	4 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Vietnam Journal of Public Health			6 (1)	6-15	2019
80	Children as change agents in influencing adults' behaviors: a case study to decrease children's exposure to secondhand smoke at home in Vietnam	4 (tác giả đứng đầu, tác giả chính)	Vietnam Journal of Public Health			6 (1)	48-57	2019

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: **9 bài**.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo Cử nhân Y tế công cộng – định hướng Sức khỏe môi trường nghề nghiệp.
- Chủ trì xây dựng chương trình đào tạo Thạc sỹ Y tế công cộng – định hướng Sức khỏe môi trường-Nghề nghiệp.
- Chủ trì xây dựng đề án đào tạo Cử nhân Công nghệ Kỹ thuật Môi trường.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS,ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký

Lê Thị Thanh Hương

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

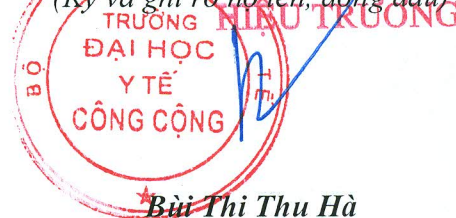
Xác nhận bà Lê Thị Thanh Hương là trợ giảng hợp đồng của Trường Đại học Y tế công cộng từ tháng 12/1998 đến tháng 10/2001. Từ tháng 10/2001 đến nay, bà Hương được tuyển dụng chính thức là giảng viên của Bộ môn Sức khỏe môi trường của Trường Đại học Y tế công cộng. Những thông tin cá nhân mà bà Hương kê khai là hoàn toàn đúng sự thật.

Trong thời gian công tác tại Trường Đại học Y tế công cộng, bà Lê Thị Thanh Hương luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các công việc khác được phân công.

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Bùi Thị Thu Hà